

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh B**

Bản án số: 63/2020/HS-PT

Ngày: 24-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử B thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Quách Tố Giang.

Các Thẩm phán: bà Nguyễn Thị Minh Phượng; bà Lâm Ngọc Phượng.

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Huỳnh Đức – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự B thẩm thụ lý số 149/2020/TLPT-HS ngày 12/10/2020 đối với bị cáo A do có kháng cáo của bị cáo A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HS-ST ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

A, sinh năm 1979 tại thành phố X, tỉnh An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 3/6, khóm N A, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông L (chết) và bà H; bị cáo có vợ tên T, sinh năm 1983 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/9/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: ông B, sinh năm 1988; nơi cư trú: số 3/6F khóm N A, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà C, sinh năm 1983; nơi cư trú: số 3/6F khóm N A, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà D, sinh năm 1981, có mặt;
2. Ông Đ, sinh năm 1982, vắng mặt;

(Trong vụ án, bị cáo kháng cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/12/2019, A đang nằm trong nhà ở số 3/6, khóm N A, phường M, Thành phố X nghe chị C (cháu kêu A bằng cậu) nói chuyện lớn tiếng với anh E (anh của A) nên ra cạy cửa với chị C. Ngay sau đó, A vào nhà lấy con dao yếm cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 38cm chạy sang nhà chị C, cách nhà A khoảng 04m. Thấy vậy, anh B (em của chị C) chạy đến can ngăn bị A cầm dao bằng tay phải chém anh B nhiều nhất, anh B đưa 02 tay lên đỡ nên bị thương ở khuỷu tay phải, ngón V bàn tay trái, cổ và cẳng tay trái. Anh B bỏ chạy vào nhà chị C thì A cầm dao chạy theo và nhặt gạch ném theo anh B nhưng không trúng mà trúng vào cửa tủ lạnh và đèn sau xe mô tô hiệu Wave RSX của chị C rồi bỏ đi. Sau đó, anh B đến Công an phường M tố giác hành vi trên của A rồi đến Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang khâu vết thương.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao yếm cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 38 cm do B giao nộp.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 93/20/TgT ngày 23/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với B, sinh năm 1988, xác định dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo mặt sau khuỷu tay phải kích thước 2.2 x 0.5cm: 01%, do vật sắc gây nên; Sẹo mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước 02 x 0.3 cm, mờ, phẳng: 01%, do vật tày gây nên; Sẹo mặt sau cổ tay trái kích thước 2.2 x 0.2cm, mờ: 01% do vật tày gây nên; Vết thương ngón V bàn tay trái không tồn tại sẹo: 00%, khả năng do vật tày gây nên. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 03% (ba phần trăm)

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 35/KL.HĐ ngày 23/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố X xác định: 01 nắp nhựa đèn xi nhan sau bên trái xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX bị bể, thiệt hại 72.000 đồng; Tủng 01 lỗ cửa tủ lạnh nhãn hiệu LG, model GN-1255S, kích thước 02 x 03cm thiệt hại 300.000 đồng. Tổng thiệt hại tài sản là 372.000 đồng.

Cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 12/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, truy tố A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HS-ST ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố X đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào: Điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Về hình phạt

Xử phạt: Bị cáo A 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2020 (Căn cứ theo Quyết định bắt, tạm giam số 70/2020/HSST-QĐBTG và Biên bản bắt người theo Quyết định của Tòa án ngày 04/9/2020).

[2] Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen, tổng chiều dài 38cm (Xử lý vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/9/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố X và Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố X).

[3] Về trách nhiệm dân sự

Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại B 7.015.000đ (bảy triệu, mười lăm nghìn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/9/2020 bị cáo A kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

Về thủ tục kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo có nội dung rõ ràng, gửi trong hạn luật định nên đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận tội phù hợp với lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tài liệu, vật chứng, kết luận giám định. Từ đó, đủ căn cứ chứng minh ngày 30/12/2019, bị cáo A đã vô cớ dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại B với tỷ lệ tổn thương cơ thể 03%. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Về hình phạt, bị cáo là cậu và không có mâu thuẫn với bị hại, nhưng sử dụng hung khí hiểm gây thương tích cho bị hại. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ cố chấp, không ăn năn, hối cải. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo 01 năm tù là đúng pháp luật. Tại phiên

tòa phúc thẩm, bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin lỗi bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nên có căn cứ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm tù 02 tháng đến 04 tháng tù. Các phần khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo A, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HS-ST ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố X; áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, giảm hình phạt cho bị cáo A từ 02 tháng đến 04 tháng tù.

Bị cáo A xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo.

Bị hại B: xin giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Phiên tòa sơ thẩm xét xử và tuyên án vào ngày 04/9/2020. Ngày 11/9/2020, bị cáo A kháng cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo A đã có hành vi cố ý, vô cớ dùng con dao bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen, chiều dài 38cm, là hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho bị hại B với tỷ lệ tổn thương cơ thể 03% theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 93/20/TgT ngày 23/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang. Bị hại B yêu cầu khởi tố vụ án. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử giai đoạn sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những tài liệu, vật chứng, kết quả giám định. Căn cứ quy định pháp luật hình sự, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” và xử phạt bị cáo về tội danh này theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là Bộ luật Hình sự) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử đối với hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự do có yêu cầu khởi tố của bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tích chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ

luật Hình sự để xem xét, cân nhắc, tuyên phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, xét tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải, xin lỗi bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đặc biệt là, bị hại B có yêu cầu xin giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo A, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HS-ST ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố X, giảm một phần hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo: hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, cố ý xâm phạm sức khỏe người khác, ảnh hưởng an ninh trật tự tại địa phương nên phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, không cho hưởng án treo, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: do sửa bản án hình sự sơ thẩm nên căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo A.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

Tuyên bố: Bị cáo A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 04 tháng 9 năm 2020.

Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND thành phố X (2);
- Công an thành phố X (2);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS thành phố X (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người có QLNVLQ (1);
- Trại tạm giam (1);
- PV 10 (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Tòa Hình sự (1);
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ B THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Tổ Giang